

## BÀI 12



### THÌ GIỜ RẤT QUÝ

Sáng lại tối, tối rồi lại sáng.  
*Dần dần* trôi, hết tháng, hết năm.  
*Học hành* ta cố ta chăm.  
 Biếng lười thua kém, tối tăm cuộc đời.  
 Đừng ham vui, mê chơi hơn học!  
 Quý biết bao! Tuổi ngọc, tuổi ngà.  
 Một giờ lỡ bỏ trôi qua.  
 Dầu vàng ngàn lượng, khó mà chuộc mua.

Nguyễn-Hữu-Bào

**Nghĩa của từ:**

**Dần dần:** Tiến triển từng ít một.  
**Thấm thoát:** (Thời gian) Qua đi nhanh chóng đến mức không ngờ.  
**Học hành:** Thu nhận kiến thức, luyện tập kỹ năng để đưa ra thực hành.

**Ngữ pháp:**

Các thể câu:

- Xác định.
- Phủ định.
- Nghi vấn.

**Yêu cầu:** Chuyển đổi từ thể câu này ra thể câu khác.

**Ca dao :**

Thời giờ thấm thoát trôi đưa,  
 Nó đi đi mãi không chờ đợi ai !

## II. THỰC TẬP CÁC THỂ CÂU

### A. Câu mẫu:

Câu xác định (nhận)

Câu phủ định (chối)

Câu nghi vấn (hỏi)

Thuyền ngủ. Thuyền không ngủ. Thuyền ngủ không?  
 Vũ viết thư. Vũ không viết thư. Vũ viết thư không?  
 Ly đọc báo. Ly không đọc báo. Ly đọc báo không?



Thời giờ thấm thoát thoi đưa.

Nó đi đi mãi ...

### B. Thực tập (Đổi ra 2 thể khác)

Bé khóc:

Gà gáy không? :

Bê không kêu:

Hồng cười:

_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

### III. BÀI ĐỌC

1. Anh có quý thì giờ không?
2. Chị biết dùng thì giờ sao cho có ích.
3. Nó đã không dùng thì giờ đúng cách.
4. Chúng ta phải quý thì giờ.
5. Thì giờ đi qua, không bao giờ chúng ta lấy lại được.
  
6. Em là học sinh, em phải biết phân chia thì giờ.
7. Có học tập, có giải trí, có nghỉ ngơi.
8. Hãy tận dụng thời giờ để xây dựng tương lai.
9. Đừng phí thì giờ vào những trò chơi vô ích.
10. Hãy dùng nhiều thì giờ để học hỏi.

#### *Câu ít từ, câu nhiều từ:*

1. Thì giờ.
2. Thì giờ *là vàng bạc*.
3. Thì giờ *quý như* là vàng bạc.
4. Thì giờ *được coi* quý như là vàng bạc.
5. *Cổ nhân đã dạy*: Thì giờ được coi quý như là vàng bạc.
6. *Các em nghĩ sao lời* cổ nhân đã dạy: Thì giờ được coi quý như là vàng bạc.





## IV. BÀI TẬP

### I. Đổi các câu ra 2 thể khác.

Ví dụ: Bé học bài. → Bé không học bài. Bé học bài không?  
 Loan đi phố không? → Loan không đi phố. Loan đi phố.  
 Tý không biết vẽ. → Tý biết vẽ. Tý biết vẽ không?

1. Cô ấy đọc. \_\_\_\_\_

2. Mẹ không vui. \_\_\_\_\_

3. Nó ăn không? \_\_\_\_\_

4. Họ không đi. \_\_\_\_\_

5. Thầy giảng bài. \_\_\_\_\_

### II. Hiểu bài. (Trả lời câu hỏi)

a. Ý chính của bài nói gì? \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

b. Bài có ý khuyên điều gì? \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

### III. Chính tả. (Thầy cô chọn)